

Số: 3781/QĐ-BKHHCN

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2018
cho các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ**

**BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1631/QĐ-TTg ngày 26/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp KH&CN năm 2018 (lần 3);

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm, kinh phí, phương thức khoán chi và thời gian thực hiện nhiệm vụ bắt đầu thực hiện từ năm 2018 của các nhiệm vụ KH&CN độc lập cấp quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1965/QĐ-BKHHCN ngày 25/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm, kinh phí, phương thức khoán chi và thời gian thực hiện nhiệm vụ KH&CN quỹ gen cấp quốc gia thuộc Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2307/QĐ-BKHHCN ngày 16/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt Dự án khoa học và công nghệ phát triển sản phẩm quốc gia bắt đầu thực hiện từ năm 2018;

Trên cơ sở ý kiến của Bộ Tài chính tại Công văn số 15277/BTC-HCSN ngày 07/12/2018 về việc bổ sung kinh phí sự nghiệp KH&CN năm 2018 (đợt 3);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2018 cho các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao và dự toán ngân sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Các đơn vị sử dụng ngân sách;
- KBNN nơi giao dịch;
- Lưu VT, KHTC.

KT. BỘ TRƯỞNG
VĂN PHÒNG



Phạm Công Tạc

Phạm Công Tạc



**GIÁO ĐÓNG SỬ DỤNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2018
CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

(Kèm theo Quyết định số 378/QĐ-BKHCN ngày 10 tháng 12 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Mã nguồn Tabmis	Tổng số	Chi tiết theo đơn vị sử dụng ngân sách	
				Văn phòng các Chương trình KH&CN quốc gia	Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp Nhà nước
A	B	C	D=1 đến 2	1	2
	DỰ TOÁN CHI NSNN		27.100,0	3.000,0	24.100,0
A	CHI THƯỜNG XUYÊN		27.100,0	3.000,0	24.100,0
I	Nghiên cứu khoa học		27.100,0	3.000,0	24.100,0
I.1	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật (Loại 100-101)		27.100,0	3.000,0	24.100,0
a	Vốn trong nước		27.100,0	3.000,0	24.100,0
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ		27.100,0	3.000,0	24.100,0
	- Kinh phí được giao khoán		-		
	- Kinh phí không được giao khoán	16	27.100,0	3.000,0	24.100,0
2	Kinh phí thường xuyên		-	-	-
	- Kinh phí thực hiện tự chủ	13			
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	12			
3	Kinh phí không thường xuyên		-	-	-
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	12	-	-	-
I.2	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học xã hội và nhân văn (Loại 100-102)		-		
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ		-		
	- Kinh phí thực hiện khoán		-		
	- Kinh phí không thực hiện khoán	16	-		
	MÃ SỐ ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH			1115577	1030031
	Địa điểm KBNN nơi đơn vị sử dụng ngân sách giao dịch:			KBNN Thành phố Hà Nội	KBNN Thành phố Hà Nội
	Mã Kho bạc nhà nước			0011	0011

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

THUYẾT MINH DỰ SỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2018
CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

(Kèm theo Quyết định số 3781/QĐ-BKHCN ngày 10 tháng 12 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Tổng số dự toán phân bổ cho các đơn vị	Văn phòng các Chương trình KH&CN quốc gia	Văn phòng các chương trình KH&CN trọng điểm cấp nhà nước
A	B	C=1 đến 2	1	2
	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	27.100,0	3.000,0	24.100,0
A	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN			
B	CHI THƯỜNG XUYÊN	27.100,0	3.000,0	24.100,0
I	KINH PHÍ SỰ NGHIỆP KHOA HỌC	27.100,0	3.000,0	24.100,0
I.1	VỐN TRONG NƯỚC	27.100,0	3.000,0	24.100,0
I.1.1	KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ	27.100,0	3.000,0	24.100,0
A	<i>Cấp Nhà nước</i>	27.100,0	3.000,0	24.100,0
1	Đề tài, nhiệm vụ KH&CN độc lập cấp Nhà nước	23.200,0		23.200,0
2	Nhiệm vụ nghiên cứu và phát triển nguồn gen	900,0		900,0
3	Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia	3.000,0	3.000,0	
B	<i>Cấp Bộ</i>			
I.1.2	KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN			
1	<i>Quỹ lương và hoạt động bộ máy theo chỉ tiêu biên chế</i>			
1.1	Tổng quỹ lương của cán bộ trong chỉ tiêu biên chế			
	- Từ ngân sách nhà nước			
1.2	Hoạt động bộ máy			
I.1.3	KINH PHÍ KHÔNG THƯỜNG XUYÊN			
I.2	VỐN NGOÀI NƯỚC			
	<i>Cộng kinh phí sự nghiệp khoa học</i>	27.100,0	3.000,0	24.100,0
	Trong đó: + Vốn trong nước	27.100,0	3.000,0	24.100,0
1	<i>Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ</i>	27.100,0	3.000,0	24.100,0
	- Kinh phí thực hiện khoán			
	- Kinh phí không thực hiện khoán	27.100,0	3.000,0	24.100,0
2	<i>Kinh phí thường xuyên</i>			
	- Kinh phí thực hiện tự chủ			
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ			
3	<i>Kinh phí không thường xuyên</i>			
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ			
	+ Vốn ngoài nước			
	TỔNG CỘNG	27.100,0	3.000,0	24.100,0

(Chữ ký)